TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2025/DS - ST
Ngày: 19/8/2025
V/v tranh chấp: ***Hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng mượn xe mô tô***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông **Lư Thành Danh**.
2/ Ông **Lê Văn Thành**.
- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2025 về *"**tranh chấp Hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng mượn xe mô tô***". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXX-ST ngày 28 tháng 7 năm 2025. Giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn:* **CÔNG TY CỔ PHẦN SAWAD TIỀN CÓ NGAY**
Trụ sở: 128, N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An. (Nay là 128, N, phường T, tỉnh Nghệ An)
Người đại diện theo pháp luật: Ông **KANOKWATPAISAL NAPAT**
Chức vụ: Giám đốc (Văn bản thỏa thuận ngày 25/12/2024)
Đại diện theo ủy quyền: ông **Phạm Văn K**
Chức vụ: Nhân viên (SĐT 0332 058 397; 0931 832 559)
Địa chỉ liên hệ: số H, đường C, phường H, Quận N, TP Cần Thơ. (Nay là số H, đường C, phường T, TP Cần Thơ). (Theo Giấy ủy quyền số: 1991/2024/UQ/SVN ngày 01/9/2024). Có đơn ngày 14/8/2025 xin xét xử vắng mặt (BL 76).

***** *Bị đơn:* Ông **Cao Hùng P**, sinh năm 1990
Địa chỉ: D, Tổ D, Khu V, Phường H, Quận C, TP Cần Thơ Nay là 48B, Tổ D, Khu V, Phường H, TP Cần Thơ (SĐT 0907 876 722). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2025 nguyên đơn **Công Ty Cổ Phần S** trình bày: Công ty Cổ phần S1 (Viết tắt Công ty S2) và ông Cao Hùng P có ký kết Hợp đồng cầm cố ngày 24/10/2020, nội dung ông Cao Hùng P cầm cố chiếc xe nhãn hiệu

HONDA, loại VARIO125, biển số 65B2-467.87 do ông P đứng tên với giá 22.800.000 đồng, thời hạn 18 tháng từ ngày 24/10/2020 đến 24/4/2022. Cùng ngày hai bên tiếp tục ký Giấy mượn xe, nội dung ông Cao H P mượn lại chính chiếc xe nhãn hiệu HONDA loại VARIO125, biển số 65B2-467.87, thời hạn 30 ngày, không thỏa thuận phí mượn xe.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Cao Hùng P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho công ty. Căn cứ theo các thoả thuận mà các bên đã ký kết, nay Công ty S2 khởi kiện yêu cầu ông Cao Hùng P thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty với tổng số tiền còn nợ tạm tính đến 16/5/2025 là **54.801.764 đồng**. Trong đó, vốn gốc là 20.266.300 đồng, lãi trong hạn 11.688.926 đồng, nợ lãi quá hạn là 17.533.389 đồng và phí quản lý hồ sơ 5.313.148 đồng. Công ty còn yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo quy định của hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe đã ký đến khi ông P trả dứt nợ cho Công ty.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần bị đơn Cao Hùng P đến tham gia phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cụ thể vào ngày 20/6/2025 và 10/7/2025, nhưng ông P vắng mặt mà không có lý do. Đại diện nguyên đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải mà đưa vụ kiện ra xét xử để không kéo dài thời gian (BL 52, 59). Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 28/7/2025 và hôm nay bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không rõ lý do. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu ông Cao Hùng P thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty với số tiền gốc là 20.266.300 đồng, lãi trong hạn và lãi quá hạn đề nghị Tòa án tính theo qui định của pháp luật (BL 76). Nguyên đơn còn yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo quy định cho đến khi ông P hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Mặc dù sự thỏa thuận và giao dịch giữa các bên đương sự được lập bằng văn bản với hình thức là Hợp đồng cầm cố ngày 24/10/2020 và Giấy mượn xe ngày 24/10/2020. Nhưng nội dung không phải cầm cố mà là nguyên đơn cho bị đơn vay tiền có nhận tài sản đảm bảo là xe mô tô và cho bị đơn mượn lại chính tài sản nhận đảm bảo. Do bên vay và mượn tài sản không thực hiện đúng thỏa thuận nên xảy ra tranh chấp. Xét đây là quan hệ tranh chấp Hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng mượn xe mô tô được ngành luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án khi các đương sự có yêu cầu theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Cao Hùng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng ông P vẫn vắng

mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* căn cứ Hợp đồng cầm cố ngày 24/10/2020 giữa Công ty S2 với ông Cao Hùng P do nguyên đơn cung cấp, có chữ ký của cả hai bên (BL 3-5), theo đó ông P cầm cố chiếc xe nhãn hiệu HONDA loại VARIO125, biển số 65B2-467.87 do ông đứng tên để đảm bảo cho số tiền gốc đã vay của Công ty S2 là 22.800.000 đồng (Hai mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng), thời hạn 18 tháng từ ngày 24/10/2020 đến 24/4/2022. Căn cứ các thỏa thuận trong hợp đồng thì Lãi suất cho vay là 1,1%/tháng, P1trả chậm (tức Lãi suất quá hạn): 150% lãi suất trong hạn; Nên xem đây là trường hợp vay có kỳ hạn và có lãi theo Điều 463, 470 của Bộ luật dân sự. Trường hợp này xác định rõ lãi suất và phù hợp với qui định tại Điều 468 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

Cho nên đủ cơ sở kết luận ông Cao Hùng P có vay và nợ nguyên đơn số tiền như trên. Phía bị đơn đã được hưởng quyền sở hữu tài sản vay đầy đủ nhưng lại không chịu thực hiện nghĩa vụ trả nợ, cố tình kéo dài thời gian. Nguyên đơn xác định bị đã thanh toán một phần nợ gốc chỉ còn 20.266.300 đồng, nên yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận buộc bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền **20.266.300 đồng** (Hai mươi triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn, ba trăm đồng) cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

Căn cứ theo Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự và Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 thì bên cho vay có quyền yêu cầu bên vay trả các khoản lãi bao gồm: Lãi trên nợ gốc trong hạn (tức **18 tháng** từ ngày 24/10/2020 đến 24/4/2022), lãi trên nợ lãi trong hạn (không yêu cầu) và Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn (Từ ngày hết hạn vay tiền 25/4/2022 đến ngày xét xử 19/8/2025 là **39 tháng 25 ngày**. Nên tiền lãi được tính cụ thể như sau:

Lãi trên nợ gốc trong hạn: 20.266.300 đồng x 1,1%/tháng x 18 tháng = 4.014.000 đồng.

Lãi trên nợ gốc quá hạn: 20.266.300 đồng x 1,1%/tháng x 150% x 39 tháng 25 ngày = 13.301.000 đồng.

Nên số tiền lãi mà bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là **17.315.000 đồng** (Mười bảy triệu, ba trăm mười lăm nghìn đồng).

[4] Căn cứ Giấy mượn xe ngày 24/10/2020 giữa Công ty S2 với ông Cao Hùng P do nguyên đơn cung cấp, có chữ ký của cả hai bên (BL 2) thì ông Cao H P mượn xe nhãn hiệu HONDA loại VARIO125, biển số 65B2-467.87, thời hạn 30 ngày từ 24/10/2020 đến 24/11/2020, không có phí thuê mướn xe nên phần này Hội đồng xét xử không điều chỉnh.

[5] Bị đơn đã được nhận tiền vay và nhận tài sản mươn là xe mô tô nhưng lại không chịu thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn, lãi và trả lại xe theo Hợp đồng; cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ. Theo xác nhận của Công an phường H1 ngày 04/9/2024 thì ông Cao Hùng P có đăng ký thường trú và hiện vẫn đang sinh sống tại địa phương. Thậm chí, Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần ông Cao Hùng P đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông Cao Hùng P vẫn vắng

mặt mà không có lý do. Do không tống đạt trực tiếp được các văn bản tố tụng nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho ông Cao H P vào các ngày 11/7/2025 và ngày 29/7/2025 (BL 64-67, 72-75). Nhưng ông P vẫn không liên hệ với Tòa án để giải quyết vụ kiện, cố tình lẫn tránh. Coi như bị đơn đã tự tước bỏ quyền tham gia tố tụng của mình và mặc nhiên chấp nhận toàn bộ lời trình bày của phía nguyên đơn.

[6] Từ các phân tích trên, xét thấy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả nợ gốc và nợ lãi theo qui định là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tổng số tiền mà bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là vốn gốc 20.266.300 đồng + lãi trong hạn 4.014.000 đồng + lãi quá hạn 13.301.000 đồng = **37.581.300 đồng** (Ba mươi bảy triệu, năm trăm tám mươi mốt nghìn, ba trăm đồng).

[7] Thời hạn và phương thức trả nợ thuộc thẩm quyền của Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Cần Thơ nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh. Tuy nhiên, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[8] Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc trả lại cho bị đơn bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 130885 do C cấp ngày 30/3/2020 do Cao Hùng P đứng tên, sau khi bị đơn thanh toán hết nợ.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp và bị đơn Cao Hùng P phải chịu toàn bộ án phí là 5%(37.581.300 đồng) = **1.879.000 đồng** (Một triệu, tám trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, 180, **227**, **228**, 264, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 463, 466, 468 và 470, Điều 472 và Điều 481 Bộ luật dân sự;
- Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số qui định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Công Ty Cổ Phần S**. Buộc bị đơn **Cao Hùng P** có nghĩa vụ trả cho **Công Ty Cổ Phần S** số tiền là **37.581.300 đồng** (Ba mươi bảy triệu, năm trăm tám mươi mốt nghìn, ba trăm đồng), trong đó nợ gốc là tiền **20.266.300 đồng** (Hai mươi triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn, ba trăm đồng) và nợ lãi đến ngày 19/8/2025 là **17.315.000 đồng** (Mười bảy triệu, ba trăm mười lăm nghìn đồng) khi án có hiệu lực**.**

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2/ Ghi nhận sự tự nguyện của Công Ty Cổ Phần S về việc trả lại cho ông Cao H P bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 130885 do C cấp ngày 30/3/2020, sau khi bị đơn thanh toán hết nợ.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn **Cao Hùng P** phải chịu án phí có giá ngạch số tiền là **1.879.000 đồng** (Một triệu, tám trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

- Nguyên đơn **Công Ty Cổ Phần S** được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp **507.000 đồng** (Năm trăm lẽ bảy nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001594 ngày 23 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Cần Thơ).

4/ Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi cư trú thì các đương sự được quyền kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TAND. TP Cần Thơ.
- VKSND KV3 – Cần Thơ.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA Thái Mỹ Nhung

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Thái Mỹ Nhung